

1112-1 Series — SERIES 1112-1

EQPU Bánh xe (hồ quang màu nâu) Đường kính bánh xe × Chiều rộng bánh xe 150 x 50mm

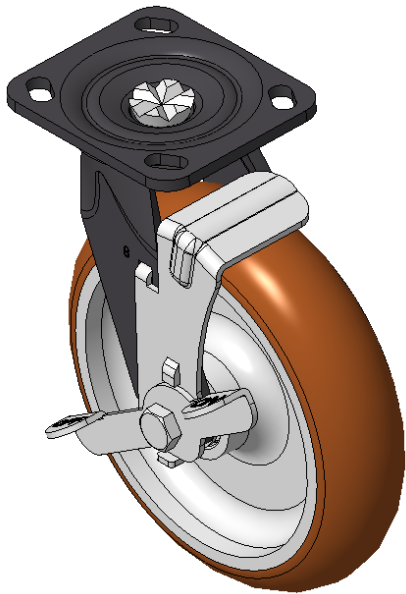
A

KS-11120801554031

Bánh xe có thể điều chỉnh, khung thép hàn, sơn đen  
Lắp đặt bằng tấm, khoảng cách lỗ 85x70mm  
Lõi bánh xe bằng gang, bề mặt bánh xe bằng polyurethane chất lượng cao, màu nâu phay  
Vòng bi bánh xe—vòng bi cầu chính xác

Bề mặt bánh xe: Được làm từ polyurethane chất lượng cao.  
Lõi bánh xe: Lõi sắt / Lõi gang

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

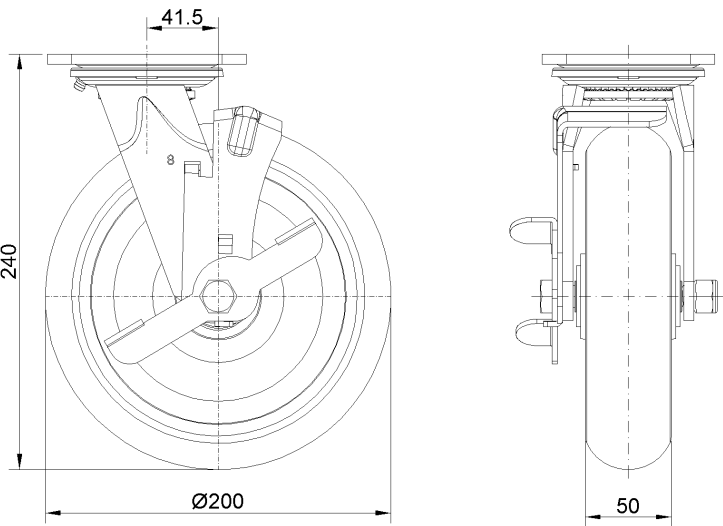
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 150mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 50mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Quy cách tấm lắp                                                          | 115 x 100mm                 |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền                                           | 85 x 70mm                   |
| Khoảng cách các lỗ lắp                                                    | 20 x 11mm                   |
| Độ lệch tâm                                                               | 35mm                        |
| Sự can thiệp quay                                                         | 230mm                       |
| Tổng chiều cao                                                            | 189.5mm                     |
| Bán kính xoay                                                             | 115mm                       |
| Độ cứng                                                                   | 92±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 700kgs                      |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 1050kgs                     |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +70°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Khóa định hướng             |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                                                   | 5.18kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

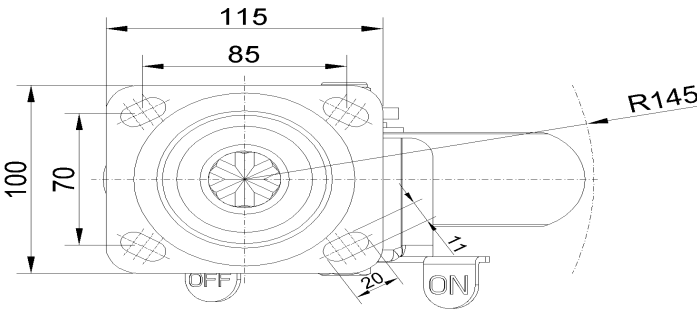
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | • • • • • |
| Chế độ im lặng       | • • • • • |
| Bảo vệ mặt sàn       | • • • • • |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước tấm lắp



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét